TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HSST
Ngày: 27 – 6 – 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

1/ Bà Nguyễn Thị Năm.

2/ Bà Nguyễn Hồng Dịu.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 13/6/2018 đối với bị cáo:

Đường Thị L (tên gọi khác: Tuyết), sinh năm: 1980, tại: Vĩnh Phúc; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Đội 6, thôn ĐL, xã TN, huyện YL, tỉnh VP); chỗ ở: Số 41A/65/11 đường K, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Vinh I và bà Nguyễn Thị A; chồng: Nguyễn Văn T ©; con: Có 03 người con (con lớn nhất sinh năm: 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: Tại bản án số 25/2016/HSST, ngày 15/01/2016, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa chấp hành án do đang nuôi con nhỏ; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/10/1997, bị Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân", qua xác minh bị can không có tên trong sổ sách lưu trữ của Công an Quận 7 vào năm 1997. Tại bản án số 679/HSST, ngày 25/9/2002, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 02/10/2002 bị cáo làm đơn kháng cáo bản án; ngày 04/12/2002, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm và y án sơ thẩm (Theo bản án số 346/HSPT); bị cáo chấp hành xong bản án ngày 05/9/2004. Ngày 17/10/2017, bị Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố bị can về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 31/01/2018, Tòa án

nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù (của bản án số 25/2016/HSST, ngày 15/01/2016 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bắt thi hành án (Theo bản án số 12/2018/HS-ST, ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh); bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Bà Lê Ngọc T, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Số 301/16 Đường D, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Ngọc H, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Ấp PB, xã PH, huyện LH, tỉnh VL. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 45 phút, ngày 10/7/2017, Đường Thị L đi bộ từ nhà ở số 41A/65/11 đường K, Phường M, Quận B đến trước nhà số 301/16 Đường D, Phường M, Quận X thì nhìn thấy cổng nhà này không khóa cửa, bên trong sân nhà có dựng 01 xe gắn máy hiệu Promoto, biển số 64B1-003.21, không người trông coi; nên L mở cổng đi bộ vào trong sân dắt chiếc xe trên ra đến cổng nhà thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ cùng tang vật giao Công an Phường 1, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, hồ sơ vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Đường Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của L phù hợp với với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 21/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá còn lại của chiếc xe gắn máy hiệu Promoto, biển số 64B1-003.21 là 4.500.000 đồng.

Qua xác minh chiếc xe biển số 64B1-003.21 do ông Trần Ngọc H đứng tên sở hữu, đầu năm 2014 ông H bán xe trên cho bà Lê Ngọc T, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe trên cho bà T và bà T không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 27/CT – VKS ngày 02/02/2018, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đường Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đường Thị L mức án từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù. Đồng thời, đề nghị tổng hợp hình phạt của bản án số 12/2018/HS-ST, ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Đường Thị L theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, đề nghị miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành) và không xem xét giải quyết

về trách nhiệm dân sự (vì bị hại không có yêu cầu) cũng như đề nghị không xem xét xử lý vật chứng (vì đã trả lại cho chủ sở hữu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đường Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của bị hại là bà Lê Ngọc T; vào khoảng hơn 03 giờ 45 phút, ngày 10/7/2017, tại khu vực sân nhà số 301/16 Đường D, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 01 (một) chiếc xe gắn máy, hiệu Promoto, biển số 64B1-003.21, qua định giá xác định có trị giá là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đường Thị L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đường Thị L đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, nên trong lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Về nhân thân: Bị cáo có quá trình nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử; lẽ ra, bị cáo phải biết tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm đã gây ra và rèn luyện để phấn đấu thành công dân tốt, sống có ích xã hội; nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên Hội đồng xét xử cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Ngoài ra, trong lần xét xử này, bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt đối với phần hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành, theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, nên gây thiệt hại không lớn; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Đường Thị L là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định để nộp vào ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Tại phiên tòa, bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt; xét đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng: 01 (một) chiếc xe gắn máy, hiệu Promoto, biển số 64B1-003.21; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho bị hại là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm g, điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Đường Thị L (tên gọi khác: Tuyết) 01 (Một) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù (theo bản án số 12/2018/HS-ST, ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh); buộc bị cáo Đường Thị L (tên gọi khác: Tuyết) phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Đường Thị L (tên gọi khác: Tuyết).

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đường Thị L (tên gọi khác: Tuyết) phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.